

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày: 13 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Hiến;

Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên toà:*** Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo **Lê Thị A**, sinh năm 1977 tại T T H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A Th, xã Ph Th, huyện Ph Đ, tỉnh T T H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1955 và bà Trần Thị C, sinh năm 1958; Cả hai hiện trú tại xã Ph Th, huyện Ph Đ, tỉnh T T H; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có chồng và đã ly hôn; Con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không có; Tiền án: Có 01 tiền án.

Ngày 29/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Nhân thân: Ngày 24/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù cho hưởng treo về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Trần Thị Th, sinh năm: 1966; trú tại: Khu phố N, Phường 3, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu Ch, sinh năm: 1972; trú tại: Khu phố H, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1972; trú tại: Khu phố T Tr, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị L, sinh năm: 1968; trú tại: Xã Q Ph, huyện Q Đ, tỉnh Th Th H, vắng mặt.

- Anh Phan Văn T, sinh năm: 1974; trú tại: Khu phố M, Phường 2, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1992, trú tại: Khu phố N, Phường 3, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 31/8/2018, Lê Thị A đi bộ từ phòng trọ của mình thuộc khu phố 1A, phường Đông Lương đến chợ Đông Hà thuộc Khu phố H, Phường 1 để mượn tiền nhưng không được. Khi đi ra cổng chợ số 3, phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead, màu xanh vàng, biển kiểm soát 74C1-154.49 của chị Trần Thị Thuyết dựng gần cổng chợ không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. A tiến tới vị trí để xe, kiểm tra thấy xe không khóa cổ nên dắt ra khỏi khu vực chợ rồi đưa đến quán sửa xe số 05 của anh Nguyễn Hữu Ch, đường Hai Bà Trưng thành phố Đông Hà để thuê mở khóa điện nhưng không được. Biết chiếc xe vừa lấy trộm không mở khóa được, khó tiêu thụ và thấy anh Ch có chiếc xe mô tô hiệu Super Halim, màu nâu, biển kiểm soát 74F3-6563 nên Anh nảy sinh ý định chiếm đoạt. A mượn xe của anh Ch về nhà lấy chìa khóa, tin tưởng vì A có để lại chiếc xe mô tô hiệu Lead tại quán nên anh Ch giao xe cho A. Sau khi lấy được chiếc xe mô tô nói trên, A mang đến đường Lê Văn Hưu bán cho chị Trần Thị L đang thu mua phế liệu với giá 2.000.000 đồng, số tiền có được A tiêu xài cá nhân hết.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số: 103/KLĐGTS, 104/KLĐGTS ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn xanh - vàng, biển kiểm soát 74C1-154.49 có giá trị là 24.830.000 đồng; Chiếc xe mô tô hiệu SUPER HALIM, màu nâu mận, biển kiểm soát 74F3-6563 có giá trị là 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Thị A khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Thuyết và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hữu Ch thì vào ngày 29 tháng 8 năm 2018, A còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác cụ thể như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/8/2018, Lê Thị A đi bộ từ phòng trọ đến kiệt 39 đường Lê Văn H thành phố Đông Hà thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Landa màu nâu, biển kiểm soát 74H1-2289 của anh Lê Văn Đ đang dựng bên đường (sát chân cầu vượt Đông Hà), không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. A tiến tới vị để xe, thấy xe không khóa cổ nên dắt xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Phan Văn T bán với giá 900.000 đồng. Số tiền trên A tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 105/KLĐGTS ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Landa, màu nâu mận, biển kiểm soát 74H1-2289 có giá trị là 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/QĐ/CT-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Thị A về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị A từ 24 đến 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị A từ 06 đến 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 29/8/2018 và ngày 31/8/2018, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác Lê Thị A hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của người khác gồm: Xe mô tô hiệu Honda Lead biển kiểm soát 74C1-154.49 của chị Trần Thị Thuyết có trị giá 24.830.000 đồng và xe mô tô hiệu Landa biển kiểm soát 74H1-2289 của anh Lê Văn Đ có trị giá 3.000.000 đồng, tổng trị giá hai xe là 27.830.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật có khung hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Ngày 31/8/2018, Lê Thị A dùng thủ đoạn gian dối, sau khi đưa chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead trộm cắp được của chị Thuyết đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Hữu Ch mở khóa điện nhưng không được, Anh nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Ch nên A giả vờ mượn xe của anh Ch để “*về nhà lấy chìa khóa*”, tin tưởng vì Anh có để lại chiếc xe mô tô hiệu Lead (xe trộm cắp được) tại quán nên anh Châu giao xe cho A. A đưa đi bán, chiếm đoạt tài sản anh Ch có trị giá là 2.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Điều luật có khung hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù cho hưởng treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và ngày 29/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng trong thời gian thử thách của án treo bị cáo đã phạm tội mới, điều đó thể hiện bị cáo là người không có thiện chí tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức.

Bị cáo phạm tội khi đã bị kết án chưa được xóa án tích nên đối với hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đủ tang số cấu thành tội phạm nên đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội hai lần trở lên*” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt nghiêm, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử

bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi chiếc xe mô tô hiệu Landa biển kiểm soát 74H1-2289 bị cáo trộm cắp của Lê Văn Đ bán cho anh Phan Văn T được thu hồi để trả lại cho anh Đ và chiếc xe mô tô hiệu Super Halim biển kiểm soát 74F3-6563 bị cáo lừa đảo của anh Nguyễn Hữu Ch bán lại cho chị Trần Thị L đã được thu hồi trả lại cho anh Ch thì bị cáo đã thỏa thuận trả lại tiền cho anh Tú và chị L vì vậy đối với hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” và “*khắc phục hậu quả*” tại điểm s, b khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tự khai nhận về hành vi phạm tội trộm cắp trước đó khi chưa bị ai phát hiện nên đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tự thú*” tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô hiệu Super Halim biển kiểm soát 74F3-6563 của anh Nguyễn Hữu Ch có giá trị 2.000.000 đồng nên đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*gây thiệt hại không lớn*” tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với hai tội. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Th, anh Hữu Ch, anh Lê Văn Đ đã nhận lại tài sản; chị Trần Thị L đã được bị cáo hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng; anh Phan Văn T và Lê Thị A tự thỏa thuận dân sự, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi giày cao gót; 01 áo khoác là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng bị cáo không nhận lại nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chị Trần Thị L là người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Halim, biển kiểm soát 74F3-6563 và anh Phan Văn T là người mua chiếc xe mô tô hiệu Landa biển kiểm soát 74H1-2289 do Lê Thị A chiếm đoạt được nhưng cả hai không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị A phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" và "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Thị A 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Thị A 07 (*bảy*) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Lê Thị Anh chấp hành hình phạt của hai tội là 31 (*ba mươi mốt*) tháng tù.

- Căn cứ khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Buộc bị cáo Lê Thị A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 61 (*sáu mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu hồng hiệu VIAHEMLET; 01 đôi giày cao gót màu đen size 36, làm bằng da, dưới đế có dòng chữ Rich Ever, đế cao 5cm; 01 áo khoác nữ dài tay màu đỏ.

Vật chứng hiện được thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHA dân sự TP. Đông Hà;
- UBND xã Phong Thu, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến